

## Trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản để đảm bảo việc thi hành án dân sự

### Obligation to provide property information to ensure civil judgment enforcement

Trần Hữu Thu Trang\*  
Tran Huu Thu Trang\*

*Khoa Luật, Trường Ngôn ngữ - Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam*  
*Faculty of Law, School of Languages, Humanities and Social Sciences, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam*

*(Ngày nhận bài: 28/05/2024, ngày phản biện xong: 12/06/2024, ngày chấp nhận đăng: 25/06/2024)*

#### Tóm tắt

Để đảm bảo hiệu quả tổ chức thi hành án, đặc biệt đối với việc thi hành các nghĩa vụ về tài sản, cơ quan thi hành án dân sự cần xác minh được thông tin tài sản của người phải thi hành án. Kết quả xác minh đóng vai trò quyết định đến các công đoạn tiếp theo của quá trình thi hành án. Theo đó, việc xác minh tài sản hiệu quả hay không phụ thuộc vào sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin của Chấp hành viên. Bài viết tập trung làm rõ các khía cạnh pháp lý và lý luận về trách nhiệm cung cấp thông tin về tài sản để đảm bảo thi hành án dân sự. Đồng thời, đánh giá thực trạng pháp luật và thực trạng thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nâng cao trách nhiệm của các chủ thể liên quan trong việc cung cấp thông tin tài sản để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

*Từ khóa:* Cung cấp thông tin tài sản; xác minh tài sản; bảo đảm thi hành án; thi hành án dân sự.

#### Abstract

To ensure effective organization of judgment enforcement, especially for the execution of property obligations, civil judgment enforcement agencies need to verify property information of judgment debtors. The verification results play a decisive role in the next stages of the judgment enforcement process. Accordingly, whether or not asset verification is effective depends on the coordination of relevant agencies, organizations and individuals when receiving requests for information from executors. The article focuses on clarifying the legal and theoretical aspects of the responsibility to provide information about assets to ensure civil judgment enforcement, and at the same time, evaluating the legal status and implementation of requests for asset information of relevant agencies, organizations and individuals. On that basis, propose solutions to enhance the responsibility of relevant entities in providing asset information to ensure the enforcement of civil judgments.

*Keywords:* Providing property information; property verification; ensure judgment enforcement; civil enforcement.

#### 1. Đặt vấn đề

Trong lĩnh vực thi hành án dân sự, có hai loại nghĩa vụ chính. Một là, các nghĩa vụ mang tính

nhân thân như: buộc công khai xin lỗi; buộc nhận người lao động trở lại làm việc; buộc thực hiện hoặc không thực hiện công việc nhất định;

\*Tác giả liên hệ: Trần Hữu Thu Trang  
Email: thttrangulaw@gmail.com

giao con chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng theo bản án, quyết định. Hai là, các nghĩa vụ thanh toán tiền, tài sản; đây là loại nghĩa vụ rất phổ biến trong thi hành án dân sự. Để đảm bảo hiệu quả thi hành đối với các nghĩa vụ về tài sản của đương sự, pháp luật thi hành án dân sự đã trao cho cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin về tài sản để đảm bảo thi hành án. Theo đó, các chủ thể nhận được yêu cầu cung cấp thông tin trên có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên và phải chịu trách nhiệm về các nội dung thông tin đã cung cấp, phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc thi hành án.

Vấn đề trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản trong thi hành án dân sự được quy định tại nhiều văn bản pháp luật như Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022); Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) [15]; Nghị định số 117/2018/NĐ-CP [12]... Điều này xuất phát từ mục đích của hoạt động cung cấp thông tin tài sản nhằm bảo đảm thi hành án đối với nhiều loại tài sản và phục vụ nhiều nghiệp vụ khác nhau. Chẳng hạn, trong quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên có thể yêu cầu đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin tài sản để xác minh điều kiện thi hành án, áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án hoặc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án... Những quy định là công cụ hỗ trợ đắc lực cho cơ quan thi hành án dân sự kịp thời ngăn chặn người phải thi hành án tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án và hiện thực hóa hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đã được ghi nhận trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành án cho thấy một số hạn chế trong việc thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản để đảm bảo việc thi hành án dân sự như:

- Một số vấn đề pháp lý chưa được quy định cụ thể hoặc quy định pháp luật có sự chồng chéo, mâu thuẫn.

- Việc phối hợp cung cấp thông tin tài sản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan với cơ quan thi hành án dân sự còn chậm trễ do tâm lý chủ quan, chưa ý thức được tầm quan trọng của yêu cầu cung cấp thông tin tài sản.

- Pháp luật chưa quy định rõ về thời hạn trả lời yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. Điều này dẫn đến trình trạng chây ỳ, lúng túng của các chủ thể trong thi hành án dân sự.

Trên cơ sở những nhu cầu nghiên cứu về mặt khoa học và thực tiễn trên, bài viết nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan về trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản để đảm bảo hiệu quả thi hành án dân sự. Qua đó, làm rõ vai trò pháp lý của đương sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp thông tin tài sản để đảm bảo thi hành án; từ đó rút ra những giá trị tiến bộ cần tham khảo đối với công tác thi hành án dân sự hiện nay.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu, bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như sau:

*Phương pháp phân tích và phương pháp tổng hợp:* là hai phương pháp chủ đạo được sử dụng để phân tích các vấn đề lý luận và nghiên cứu các cơ sở pháp lý về trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản trong thi hành án dân sự. Đồng thời, các phương pháp này được sử dụng để nghiên cứu, đánh giá các vấn đề thực tiễn thông qua phân tích các tình huống pháp lý trong nước và các vụ việc ở nước ngoài được giải quyết theo pháp luật quốc gia sở tại. Trên cơ sở đó giúp nhận diện các tồn tại pháp lý cần giải quyết trong thực tiễn thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản trong thi hành án.

*Phương pháp so sánh:* được sử dụng để so sánh quy định của các văn bản pháp luật, chỉ ra

những điểm tương đồng, khác biệt đồng thời lý giải những điểm tương đồng, khác biệt này. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo sự thống nhất các quy phạm pháp luật về trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản trong thi hành án dân sự. Ngoài ra, phương pháp này còn được vận dụng để so sánh quy định của pháp luật Việt Nam và quy định pháp luật của một số quốc gia trên thế giới, theo đó đánh giá vấn đề nghiên cứu một cách toàn diện, khách quan.

### 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 3.1. Trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản để đảm bảo việc thi hành án dân sự của đương sự

##### 3.1.1. Đối với người được thi hành án

Trước đây, Luật Thi hành án dân sự năm 2008 quy định việc thu thập thông tin, xác minh điều kiện thi hành án dân sự là nghĩa vụ của người được thi hành án. Trường hợp muốn cơ quan thi hành án dân sự xác minh điều kiện thi hành án thì người được thi hành án phải chứng minh được việc không thể tự xác minh mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết (khoản 1 Điều 44). Đến Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014 đã điều chỉnh theo hướng người được thi hành án có quyền cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án cho cơ quan thi hành án dân sự. Theo đó, tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022) quy định người được thi hành án có quyền tự mình hoặc ủy quyền cho người khác cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án. Có thể thấy, việc cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án nói riêng và cung cấp thông tin tài sản của người phải thi hành án để đảm bảo việc thi hành án nói chung được thể hiện dưới góc độ quyền của người được thi hành án. Cụ thể hơn, tại khoản 2 Điều này cũng quy định người được thi hành án phải thực hiện các quyết định, yêu cầu của Chấp hành viên trong thi hành án (bao gồm các yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản của người phải thi hành án) [16].

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, quy định như vậy chưa thực sự phù hợp với bản chất của việc thi hành án dân sự, là thi hành nhằm bảo đảm quyền lợi tư – khi có yêu cầu, cơ quan nhà nước mới bảo vệ và khi yêu cầu, thì người yêu cầu phải có trách nhiệm chứng minh người có nghĩa vụ có khả năng để thực hiện nghĩa vụ cho họ [5]. Mặt khác, người được thi hành án là người trực tiếp tham gia vào các giao dịch dân sự với người phải thi hành án, đồng thời là người tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp và tổ chức thi hành bản án, quyết định. Có thể nói, họ là người nắm rõ các thông tin về tài sản và tình tiết vụ việc. Do đó, về mặt lý luận, nên áp đặt trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản của người phải thi hành án dân sự cho người được thi hành án. Mặc dù tại điểm b khoản 2 Điều 7 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022) quy định người được thi hành án có nghĩa vụ thực hiện các quyết định, yêu cầu của Chấp hành viên trong việc thi hành án, tuy nhiên quy định này còn mang tính tổng quát, chung chung.

Ở các quốc gia châu Âu, Quy tắc EU số 655/2014 ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng Liên minh châu Âu về thủ tục ban hành Lệnh bảo toàn tài khoản châu Âu phục vụ việc thu hồi nợ xuyên biên giới trong các vấn đề dân sự và thương mại đã áp đặt trách nhiệm cho chủ nợ (người được thi hành án) trong mọi tình huống phải cung cấp được chứng cứ chứng minh con nợ (người phải thi hành án) đang có dấu hiệu tẩu tán tài sản. Hoạt động này nhằm chứng minh Tòa án cần thiết phải ban hành Lệnh bảo toàn tình trạng tài khoản châu Âu (EAPO – European Account Preservation Order) cho phép phong tỏa tài khoản ngân hàng của con nợ theo các điều kiện giống nhau ở tất cả các nước châu Âu (trừ Vương quốc Anh và Đan Mạch). Theo đó, chủ nợ phải cung cấp số nhận dạng ngân hàng như số tài khoản quốc tế IBAN hoặc mã định dạng ngân hàng BIC, tên và địa chỉ ngân hàng, số tài khoản của con nợ (nếu

có)... [19]. Trường hợp không thu thập được các thông tin trên, chủ nợ có thể yêu cầu Tòa án nơi nộp đơn yêu cầu cơ quan quản lý thông tin của quốc gia thành viên nơi có tài khoản thu thập thông tin cần thiết để xác định các ngân hàng và tài khoản của con nợ. Ngay sau khi cơ quan quản lý thông tin của quốc gia thành viên có được thông tin tài khoản, cơ quan này sẽ chuyển thông tin đó đến Tòa án yêu cầu để đánh giá lại bằng chứng và quyết định việc ban hành EAPO (điểm f khoản 1 Điều 8 và Điều 14 của Quy tắc) [19].

### 3.1.2. Đối với người phải thi hành án

Xuất phát từ địa vị pháp lý của người phải thi hành án là bên có nghĩa vụ trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, việc cung cấp thông tin tài sản của người phải thi hành án được pháp luật nhận định dưới góc độ nghĩa vụ. Cụ thể điểm b khoản 2 Điều 7a và khoản 1 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022) quy định người phải thi hành án phải kê khai trung thực tài sản, điều kiện thi hành án; cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản; thu nhập tài liệu, giấy tờ có liên quan đến tài sản của mình khi có yêu cầu của người có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai đó. Ngoài ra, theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP), nếu người phải thi hành án không kê khai hoặc phát hiện việc kê khai không trung thực thì tùy theo vi phạm, Chấp hành viên có thể xử phạt hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật [8] [9]. Tuy nhiên, để đảm bảo tính chính xác và khách quan của thông tin, trường hợp Chấp hành viên thấy cần thiết hoặc kết quả xác minh của Chấp hành viên và người được thi hành án khác nhau hoặc có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thì phải xác minh lại. Việc xác minh lại được tiến hành trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh do

đương sự cung cấp hoặc nhận được kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân.

Pháp luật của một số quốc gia trên thế giới cũng quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản của người phải thi hành án trong thi hành án dân sự.

Trong pháp luật Hàn Quốc, Điều 62 và Điều 65 Luật Thi hành án dân sự Hàn Quốc [17] quy định nếu không xác định được tài sản của người phải thi hành án, người được thi hành án có thể yêu cầu Tòa án ra lệnh cho người phải thi hành án cung cấp danh mục tài sản và phải tuyên thệ về sự trung thực của danh mục, xin thề sẽ chấp nhận hình phạt nếu che giấu hoặc cung cấp sai. Theo đó, nếu người phải thi hành án không nộp danh mục tài sản, không tuyên thệ thì có thể bị giam giữ đến 20 ngày hoặc bị phạt tiền đến năm triệu won; hoặc trường hợp họ nộp danh mục tài sản sai thì có thể bị phạt tù lao động không quá ba năm và hoặc phạt tiền (Điều 68 Luật Thi hành án dân sự Hàn Quốc) [17].

Trong pháp luật Cộng hòa Liên bang Đức, đối với các yêu cầu thi hành án về tiền, Tòa án có quyền trực tiếp yêu cầu người phải thi hành án phải cung cấp thông tin về tài sản của mình. Theo đó, người phải thi hành án có trách nhiệm cung cấp một bản kê khai chi tiết về tài sản của mình trong thời gian hai tuần theo sự ấn định của Chấp hành viên thi hành án. Nếu không cung cấp, Chấp hành viên sẽ thu xếp một buổi làm việc tại văn phòng thi hành án để họ cung cấp ngay tại buổi làm việc. Nếu người được thi hành án có căn cứ cho rằng có sự thay đổi đáng kể về tài sản của người phải thi hành án thì sau hai năm kể từ lần cung cấp bản kê khai tài sản đầu tiên, người phải thi hành án phải cung cấp một bản kê khai mới. Ngoài ra, họ còn phải cung cấp danh sách tất cả giao dịch (chuyển nhượng, mua bán, tặng cho...) với những người có quan hệ gần gũi trong thời gian hai năm trước đó tính đến thời điểm người phải thi hành án cung cấp bản kê khai thông tin tài sản cho cơ quan thi hành án.

Đối với các loại dịch vụ được cung cấp miễn phí bởi người phải thi hành án thì họ cũng phải kê khai trong thời gian bốn năm trước đó đến thời điểm cung cấp bản kê khai. Bản kê khai phải được đính kèm với một bản tuyên bố thay cho một lời tuyên thệ rằng tất cả thông tin trong đó là chính xác bằng tất cả sự hiểu biết và kiến thức của mình. Nếu người phải thi hành án không đến văn phòng của Chấp hành viên theo lịch hẹn mà không có lý do chính đáng hoặc từ chối cung cấp thông tin về tài sản và tình hình tài chính của mình mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị bắt giữ để buộc cung cấp thông tin. Họ có thể sẽ bị giam giữ theo lệnh của Tòa án theo yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi họ cung cấp đầy đủ thông tin, thời hạn giam giữ tối đa là 06 tháng [14].

Theo pháp luật Anh, để giúp người được thi hành án lựa chọn sử dụng biện pháp cưỡng chế nào hoặc quyết định có nên tiếp tục theo đuổi việc thi hành án hay không, pháp luật cho phép họ có quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án ban hành lệnh cung cấp thông tin (order to obtain information) để buộc người phải thi hành án trình diện trước Tòa án để trả lời câu hỏi và tuyên thệ về tình hình tài chính và tài sản của mình. Các thông tin được cung cấp có thể là tình trạng việc làm, chi tiết các khoản lương, tiền công, thu nhập, các tài sản người phải thi hành án sở hữu, tài khoản ngân hàng và số dư... Người được thi hành án có quyền yêu cầu Tòa án ra lệnh này ở bất kỳ thời điểm nào sau khi bản án được ban hành. Việc thẩm vấn sẽ do cán bộ Tòa án thực hiện và các câu hỏi được công bố trên trang web của Bộ Tư pháp [20].

Trên thực tế, việc yêu cầu đương sự cung cấp thông tin tài sản của người phải thi hành án còn gặp nhiều khó khăn do người phải thi hành án cố ý che giấu tài sản, không thiện chí trong việc cung cấp thông tin tài sản. Bởi lẽ ở giai đoạn xét xử, đương sự thường có tâm lý bản án, quyết định đã xét xử sắp có hiệu lực pháp luật, trong

khi đó đến giai đoạn thi hành án, người phải thi hành án sẽ ý thức rõ hơn về việc quyền và lợi ích hợp pháp buộc phải được chuyển giao cho người khác theo bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Quyền lợi không được như ý muốn dẫn đến ý thức chấp hành án của họ không dừng lại ở biểu hiện về mặt tâm lý mà còn phát triển thành những xung đột trong hành vi và nhận thức, nhằm đối phó hoặc né tránh, trì hoãn, thậm chí chống đối việc thi hành án [6]. Đặc biệt, đối với một số loại tài sản như đất đai, nhà, ô tô, tàu biển, tàu bay... thường có giá trị lớn nên người phải thi hành án càng dốc sức che giấu bằng những hành vi ngày càng tinh vi, phức tạp.

Bên cạnh đó, pháp luật chưa quy định thống nhất về chủ thể có quyền yêu cầu cung cấp thông tin dẫn đến việc thu thập và cung cấp thông tin tài sản còn gặp trở ngại. Cụ thể, Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022) quy định Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản, tài sản gửi giữ của người phải thi hành án cung cấp thông tin và có trách nhiệm bảo mật thông tin này. Trong khi đó, quyền yêu cầu cung cấp thông tin của người được thi hành án chưa được quy định rõ ràng. Cụ thể, tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022) quy định người được thi hành án có quyền tự mình hoặc ủy quyền cho người khác xác minh, cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án [16]. Tuy nhiên, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) [15] tại Điều 13 về cung cấp thông tin và Điều 14 về bảo mật thông tin chưa quy định trường hợp cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân khác bao gồm người được thi hành án. Điều này vô hình trung cản trở người được thi hành án thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời, dẫn đến tình trạng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan lúng túng khi nhận

được yêu cầu cung cấp thông tin tài sản của người phải thi hành án.

Vì vậy, Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022) và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần quy định thống nhất chủ thể có quyền yêu cầu cung cấp thông tin trong thi hành án dân sự theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho đương sự có quyền xác minh tài khoản, tài sản nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của họ.

### **3.2. Trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản để đảm bảo việc thi hành án dân sự của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan**

Thực tế có nhiều trường hợp tài sản liên quan đến việc thi hành án dân sự không do đương sự chiếm giữ mà có thể đang được quản lý, sử dụng bởi cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Do đó, trong trường hợp cần thiết, Chấp hành viên có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài sản liên quan đến việc thi hành án có trách nhiệm cung cấp thông tin về những tài sản này.

Tùy thuộc vào nội dung thông tin cần thu thập, loại tài sản cần xác minh, cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên gửi yêu cầu cung cấp thông tin cho các chủ thể khác nhau. Chẳng hạn trường hợp xác minh thông tin tài khoản của người phải thi hành án, Chấp hành viên sẽ gửi yêu cầu cho ngân hàng, kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng khác nơi quản lý tài khoản của người phải thi hành án; trường hợp cần thu thập thông tin về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Chấp hành viên có thể yêu cầu các cơ quan đăng ký đất đai, Phòng Công chứng, Văn phòng Công chứng, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm, ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất... để cung cấp thông tin; hoặc khi thu thập thông tin tài sản là ô tô, xe máy..., Chấp hành viên gửi yêu cầu cho Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Công chứng, Văn phòng Công chứng... cung cấp thông tin tài sản... Như vậy, tùy trường hợp, các cơ quan, tổ

chức, cá nhân tương ứng có trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản khác nhau, mà sau đây là một số trường hợp phổ biến.

#### **3.2.1. Đối với tài sản là tiền trong tài khoản, tài sản gửi giữ**

Khác với các loại tài sản khác, tiền trong tài khoản và tài sản gửi giữ (đặc biệt đối với kim khí, đá quý) là những tài sản có tính thanh khoản cao nên người phải thi hành án rất dễ dàng tẩu tán. Vì vậy, để đảm bảo hiệu quả thi hành án, bên cạnh yêu cầu về sự chính xác, đầy đủ, điều kiện về tính kịp thời phải được đặt ra đối với việc cung cấp thông tin tài khoản của người phải thi hành án. Về mặt pháp lý, theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022), các cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm, công chứng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định pháp luật. Theo khoản 1 Điều 176 Luật này, Kho bạc nhà nước, ngân hàng và tổ chức tín dụng khác có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về tài khoản của người phải thi hành án theo yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự. Khoản 1 Điều 177 Luật này cũng quy định Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về các khoản thu nhập của người phải thi hành án đang được chi trả qua Bảo hiểm xã hội theo yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự...

Tuy nhiên, trên thực tế, các tổ chức tín dụng luôn bảo vệ quyền lợi cho khách hàng của mình theo quy chế ngành. Cụ thể, Điều 14 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định trách nhiệm bảo mật thông tin của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài [15]. Ngoài ra các văn bản

hướng dẫn cũng quy định vấn đề này, chẳng hạn, các Điều 8, 9, 15 Nghị định số 117/2018/NĐ-CP quy định trình tự, thủ tục cung cấp thông tin khách hàng; hồ sơ yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng; trách nhiệm bảo mật thông tin của các cơ quan nhà nước, tổ chức khác, cá nhân [12]. Những quy định này thể hiện sự chặt chẽ của pháp luật tín dụng. Tuy nhiên, ở phương diện khác, thực tế có nhiều trường hợp nhân viên ngân hàng từ chối cung cấp thông tin cho Chấp hành viên vì lý do có nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng về số dư tài khoản.

### 3.2.2. Đối với tài sản là bất động sản, động sản phải đăng ký quyền sở hữu

Đối với các loại tài sản như vốn góp của tổ chức, cá nhân tại doanh nghiệp; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sở hữu phương tiện cơ giới, tàu thuyền... việc xác lập quyền tài sản, chuyển dịch quyền tài sản phải được thực hiện thông qua việc đăng ký hoặc xác nhận tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Do đó, để phục vụ việc tổ chức thi hành án dân sự, khi có yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, các chủ thể có thẩm quyền đăng ký, nắm giữ thông tin tài sản có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

Tùy từng loại tài sản khác nhau, Chấp hành viên yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tương ứng cung cấp thông tin tài sản. Chẳng hạn trường hợp thu thập thông tin tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, Chấp hành viên sẽ gửi yêu cầu cung cấp thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, cơ quan xây dựng, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh nơi có đất...; trường hợp tài sản là xe ô tô, máy kéo, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, máy kéo, xe mô tô hai bánh,

xe mô tô ba bánh, các cơ quan như Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an cấp tỉnh, Phòng Cảnh sát giao thông... có trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản cho cơ quan thi hành án dân sự [1]; đối với vấn đề xác minh tài sản là tài sản bảo đảm, Chấp hành viên xác minh tại Trung tâm Đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản [11]; đối với tàu bay và việc cầm cố, thế chấp tàu bay, Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm cung cấp thông tin... [7].

Ngoài ra Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022) cũng quy định các cơ quan khác như Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc xác minh điều kiện thi hành án và các nhiệm vụ khác về thi hành án dân sự trên địa bàn theo các Điều 173, 174, 175. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình các cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp trung thực, đầy đủ thông tin khi có yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên. Mọi hành vi cản trở, can thiệp trái pháp luật đối với hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### 3.2.3. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản để đảm bảo việc thi hành án dân sự của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; một số bất cập và kiến nghị

Hiện nay, hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin được tiến hành dễ dàng và nghiêm túc hơn. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy còn tồn tại nhiều bất cập dẫn đến nhiều trường hợp việc cung cấp thông tin không hiệu quả, làm ảnh hưởng đến việc tổ chức thi hành án.

a. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản của người phải thi hành án còn chậm trễ trong việc cung cấp thông tin hoặc cung cấp không chính xác. Quy định về

thời hạn trả lời yêu cầu cung cấp thông tin chưa thống nhất.

Mặc dù pháp luật thi hành án dân sự quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về các khoản thu nhập, tài sản của người phải thi hành án [10] [12] [16], tuy nhiên trên thực tế các chủ thể này còn nhiều chậm trễ hoặc thậm chí sai sót khi thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin.

Sau đây, bài báo sẽ nêu một vài trường hợp và xin không được nêu tên cụ thể.

Ngân hàng A chậm trễ cung cấp thông tin tài khoản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh C dẫn đến việc người phải thi hành án kịp thời tâu tán tài sản. Cụ thể, Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh C buộc bà X (Giám đốc Công ty cổ phần U) và ông Y liên đới trả cho Công ty TNHH MTV Z hơn 3,6 tỉ đồng, nộp 145 triệu đồng tiền án phí và lãi suất chậm thi hành án. Để thi hành án, lúc 11 giờ 30 phút ngày 28/03/2019, đại diện Chi cục Thi hành án dân sự đã giao văn bản cho Phòng Giao dịch thuộc Ngân hàng A yêu cầu cung cấp ngay thông tin tài khoản của bà X, ông Y, Công ty cổ phần U và đề nghị không thực hiện bất kỳ giao dịch nào liên quan đến các tài khoản trên. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện Chi cục Thi hành án dân sự tiếp tục đến trụ sở chính của Ngân hàng A làm việc trực tiếp với lãnh đạo ngân hàng nhưng được trả lời rằng việc cung cấp thông tin phải mất 1 giờ 30 phút. Đến 15 giờ 05 phút, ngân hàng cung cấp thông tin tài khoản. Tuy nhiên trước 15 giờ, ông Y đã rút 4,6 tỉ đồng, số dư tài khoản chỉ còn 127 triệu đồng. Theo giải trình của ngân hàng, việc chậm cung cấp thông tin trên do tình hình khách hàng đông, phát sinh quá nhiều giao dịch trong khi để cung cấp thông tin theo yêu cầu của Chi cục Thi hành án dân sự, ngân hàng phải vắn tin, tra soát theo nội dung yêu cầu ngoài tài khoản thanh toán của ba khách hàng, và tra cứu các tài sản khác, các hợp đồng vay vốn, thế chấp (nếu

có) của cả ba khách hàng. Thêm nữa, cán bộ ngân hàng chưa hiểu rõ cần phải cung cấp ngay theo yêu cầu dẫn đến quá trình thực hiện bị kéo dài [13].

Trường hợp sau đây đã xảy ra ở tỉnh Y vào năm 2015. Vào năm đó, Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Y có ban hành quyết định thi hành án buộc bà Z phải thi hành án trả tiền cho các ông bà O, P, Q, R. Chấp hành viên đã yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai huyện X cung cấp thông tin tài sản để hỗ trợ thi hành án. Ngày 23/22/2015, Văn phòng đăng ký đất đai huyện X đã ban hành Công văn số K xác nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện X cấp cho vợ chồng bà Z không có thể chấp cho cá nhân, tổ chức nào tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện X. Tuy nhiên, tại hồ sơ tín dụng do Ngân hàng N huyện X cung cấp cho Chi cục Thi hành án dân sự thể hiện vợ chồng bà Z đã thế chấp tài sản trên để vay vốn Ngân hàng, đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện X vào ngày 20/11/2015 (trước khi Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện X ban hành công văn số K ban ngày) [21].

Trường hợp này xảy ra tại tỉnh B. Bản án của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B buộc ông M và bà N phải trả cho Ngân hàng P chi nhánh huyện số tiền A 1,7 tỷ đồng và tiếp tục chịu lãi trên dư nợ theo hợp đồng tín dụng. Để thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đã ra quyết định cưỡng chế kê biên tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số nhà X, huyện A, tỉnh B. Khi kê biên, diện tích đất thực tế là 128 m<sup>2</sup>, phần dôi dư 32 m<sup>2</sup> chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phòng Tài nguyên và Môi Trường huyện A đã chậm trễ trong việc trả lời diện tích 32 m<sup>2</sup> đất dôi dư có hợp pháp hay không, có đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không. Điều này khiến việc xử lý tài sản gặp khó khăn, dẫn đến quá trình tổ chức thi hành án bị chậm trễ [21].



Để khắc phục tình trạng trên, việc quy định thời hạn cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phải trả lời yêu cầu cung cấp thông tin của Chấp hành viên là một giải pháp hợp lý và hữu hiệu. Tuy nhiên, hiện nay, các quy định pháp luật về vấn đề này còn tản mạn, chưa thống nhất.

Cụ thể, Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022) quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án có trách nhiệm cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án; ký vào biên bản trong trường hợp Chấp hành viên xác minh trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Chấp hành viên, đối với thông tin về tài khoản thì phải cung cấp ngay. Trường hợp người được thi hành án hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ là người yêu cầu cung cấp thông tin thì thời hạn là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan (khoản 6 Điều 44).

Khoản 2 Điều 14 Quy chế số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC quy định: “Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác thi hành án dân sự, các cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu”. Có thể thấy, quy định này chỉ ghi nhận thời hạn từ chối yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan thi hành án dân sự mà chưa quy định về thời hạn cung cấp thông tin [2].

Đối với việc cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm, khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 15/2013/TTLT-BTP-BGTVT-BTNMT-BCA quy định: “Việc trao đổi, cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin phải được thực hiện đúng thời hạn, thủ tục quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan”.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 16 Thông tư liên tịch này cũng quy định: “Trường hợp từ chối cung cấp thông tin phải thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu cung cấp thông tin và nêu rõ lý do từ chối” [3].

Đối với trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản trong lĩnh vực đất đai, tại khoản 3 Điều 6 Quy chế phối hợp số 648-QCPH/BTP-BTNMT chỉ quy định mang tính tổng quát: “Trên cơ sở Quy chế này, căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, giao cơ quan thi hành án dân sự báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc xây dựng quy chế phối hợp trong công tác thi hành án dân sự liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan” [4].

Từ những lý lẽ trên, Luật Thi hành án dân sự cần quy định rõ thời hạn các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phải trả lời yêu cầu cung cấp thông tin của Chấp hành viên, theo hướng: Quy định rõ thời hạn cung cấp thông tin và thời hạn từ chối việc cung cấp thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khi có yêu cầu của Chấp hành viên. Từ đó giúp đẩy nhanh công tác tổ chức thi hành án, tiết kiệm thời gian, công sức của Chấp hành viên và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

b. Quy định về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, chính xác thông tin về tài sản theo yêu cầu của Chấp hành viên chưa phù hợp.

Điểm a và điểm c khoản 2 Điều 64 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP [10] quy định hành vi không cung cấp thông tin, không giao giấy tờ liên quan đến tài sản bị xử lý để thi hành án theo yêu cầu của người có thẩm quyền thi hành án mà không có lý do chính đáng; hoặc hành vi không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ, không chính xác tài sản khi người có thẩm quyền thi hành án yêu cầu thì bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000

đồng đối với cá nhân. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 49 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2022), Chấp hành viên thi hành án dân sự đang thi hành công vụ chỉ có quyền phạt tiền đến 500.000 đồng. Chấp hành viên phải lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển cho Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự để xử phạt theo thẩm quyền [18].

Việc quy định thẩm quyền xử phạt của Chấp hành viên quá thấp so với yêu cầu của thực tiễn dẫn đến tâm lý ngại phạt do việc thi hành án có nguy cơ bị kéo dài, đặc biệt trong trường hợp việc xử phạt gặp trở ngại. Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 49 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2022) theo hướng tăng thẩm quyền phạt tiền của Chấp hành viên đến 3.000.000 đồng nhằm tăng hiệu quả răn đe đối với các hành vi vi phạm tương tự.

c. Khó thực hiện xác minh thông tin đối với tài sản là động sản; hệ thống đăng ký, quản lý tài sản còn yếu dẫn đến việc cung cấp thông tin không đầy đủ, toàn diện.

Hiện nay hầu như không kiểm soát được các giao dịch đối với động sản không phải đăng ký quyền sở hữu dẫn tới việc xác minh, thu thập thông tin đối với loại tài sản này gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, đối với tài sản là động sản phải đăng ký quyền sở hữu để thực hiện hơn nhờ hệ thống đăng ký tài sản. Tuy nhiên, thực tế cơ quan thi hành án dân sự đang đối mặt với tình trạng không thể xác minh tất cả các vấn đề do số lượng việc thi hành án quá tải. Ngoài ra, thực tế có nhiều trường hợp tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án nhưng trên danh nghĩa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người khác hoặc đã được mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp trước đó. Điều này do pháp luật về đăng ký tài sản chưa thống nhất, dẫn

đến việc cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ.

Vì vậy, cần ban hành Luật Đăng ký tài sản để thống nhất thẩm quyền đăng ký tài sản đối với tài sản là bất động sản, tài sản phải đăng ký quyền sở hữu do một cơ quan nhất định quản lý. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt trách nhiệm cung cấp thông tin của mình đồng thời thúc đẩy tiến trình thi hành án, đảm bảo tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

#### 4. Kết luận

Trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự, đặc biệt đối với vụ việc thi hành các nghĩa vụ về tài sản, hoạt động xác minh tài sản là nghiệp vụ thiết yếu không thể bỏ qua, là cơ sở để cơ quan thi hành án dân sự tiến hành các hoạt động tiếp theo của quá trình thi hành án. Tuy nhiên, cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên sẽ gặp nhiều khó khăn, thậm chí không thể thực hiện được nếu không có sự phối kết hợp của đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Thông qua phân tích đánh giá các quy phạm pháp luật liên quan, bài viết khẳng định những khía cạnh tích cực và hạn chế của hệ thống pháp luật thi hành án dân sự Việt Nam trong việc điều chỉnh các vấn đề về trách nhiệm của đương sự cơ quan, tổ chức, cá nhân trong cung cấp thông tin tài sản. Bên cạnh đó, thông qua việc bình luận, đánh giá các vụ việc thực tế, bài viết cho thấy thực tiễn cung cấp thông tin tài sản còn bộc lộ nhiều hạn chế. Theo đó, bài viết đã đề xuất một số giải pháp pháp lý để tháo gỡ vướng mắc, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật thi hành án dân sự.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Công an. (2014) Thông tư số 15/2014/TT-BCA quy định về đăng ký xe.
- [2] Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. (2013). Quy chế số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC về phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự.

- [3] Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an. (2013). *Thông tư liên tịch số 15/2013/TTLT-BTP-BGTVT-BTNMT-BCA hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm giữa cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm với tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản.*
- [4] Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2019). *Quy chế phối hợp số 648/QCPH/BTP-BTNMT về phối hợp công tác giữa Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường.*
- [5] Châu, L.V. (2023). *Pháp luật về thủ tục thi hành án dân sự.* Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [6] Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. (2022). *Một số đề xuất nhằm nâng cao trách nhiệm công vụ của Chấp hành viên.* Truy cập ngày 10/05/2024. [https://thads.moj.gov.vn/soctrang/noidung/tintuc/list/s/nghiencuutraodoi/view\\_detail.aspx?itemid=32](https://thads.moj.gov.vn/soctrang/noidung/tintuc/list/s/nghiencuutraodoi/view_detail.aspx?itemid=32).
- [7] Chính phủ. (2015). *Nghị định số 68/2015/NĐ-CP quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.*
- [8] Chính phủ. (2015, 2020). *Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự.*
- [9] Chính phủ. (2020). *Nghị định số 33/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 62/2015/NĐ-CP.*
- [10] Chính phủ. (2020). *Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.*
- [11] Chính phủ. (2017). *Nghị định số 102/2017/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm.*
- [12] Chính phủ. (2018). *Nghị định số 117/2018/NĐ-CP về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.*
- [13] Hưng, D., Mươi, Đ. (2019). *Vietinbank Lào Cai bị “tố” cho tẩu tán tài sản thi hành án.* Truy cập ngày 11/05/2024. <https://phapluat.tuoitrethudo.vn/vietinbank-lao-cai-bi-to-tiep-tay-cho-tau-tan-tai-san-thi-hanh-an-21218.html>.
- [14] Nghĩa, N.V. (2018). “Trách nhiệm cung cấp thông tin tài sản thi hành án dân sự trong pháp luật châu Âu và Cộng hòa Liên bang Đức”. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp (số 01)*, tr 59-64.
- [15] Quốc hội Việt Nam. (2010, 2017). *Luật Các tổ chức tín dụng.*
- [16] Quốc hội Việt Nam. (2008, 2014, 2022). *Luật Thi hành án dân sự.*
- [17] Quốc hội Hàn Quốc. (2002, 2005, 2007, 2009, 2010, 2011, 2014, 2015, 2016). *Luật Thi hành án dân sự năm.*
- [18] Quốc hội Việt Nam. (2012, 2020, 2022). *Luật Xử lý vi phạm hành chính.*
- [19] Regulation (EU) No 655/2014 of the European Parliament and of the Council of 15 May 2014 establishing a European Account Preservation Order procedure to facilitate cross-border debt recovery in civil and commercial matters.
- [20] Thảo, N.B., Giang, N.T.H. (2018). “Hoàn thiện cơ chế xác minh điều kiện thi hành án dân sự ở Việt Nam từ kinh nghiệm quốc tế”. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học, tập 34*, tr. 1-9.
- [21] Vụ Kiểm sát thi hành án dân sự - Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao. (2019). *Tài liệu tập huấn: Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính* (tr. 23-24).